

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỰC HÀNH

FPT POLYTECHNIC TP.HCM



BÁO CÁO MÔN :

DỰ ÁN 1

LỚP : SD20303 GV HD: Huỳnh Khắc Duy

NHÓM : 4

CÁC THÀNH VIÊN:

1. Phan Hoàng Anh Khoa – PS45143 (Nhóm Trưởng)
2. Trần Thiên Lộc – PS41757
3. Nguyễn Thanh Quốc Vinh – PS45482
4. Ngô Minh Đức – PS45250
5. Sơn Hoàng Kim Vân – PS45127

TP.HỒ CHÍ MINH 2025

MỤC LỤC

1	Phân tích	2
1.1	Hiện trạng	2
1.2	Yêu cầu hệ thống	2
1.3	Use case	2
2	Thiết kế	2
2.1	Mô hình triển khai	2
2.2	Thiết kế CSDL	2
2.2.1	Sơ đồ quan hệ thực thể	2
2.2.2	Thiết kế chi tiết các thực thể	2
2.3	Thiết kế giao diện	2
2.3.1	Sơ đồ tổ chức giao diện	2
2.3.2	Thiết kế giao diện cho các chức năng nghiệp vụ	2
3	Thực hiện viết mã	2
3.1	Viết mã tạo CSDL	2
3.1.1	Tạo CSDL	2
3.1.2	SQL truy vấn và thao tác	2
3.1.3	Các thủ tục lưu tổng hợp thông kê	2
3.2	Lập trình JDBC	3
3.2.1	Lớp hỗ trợ	3
3.2.2	Model class - Các lớp mô tả dữ liệu	3
3.2.3	DAO Class - Các lớp truy xuất dữ liệu	3
3.3	Viết mã cho ứng dụng	3
3.3.1	Xử lý Form X	3
3.3.2	Xử lý Form Y	3
4	Kiểm thử	3
4.1	Kiểm thử form X	3
4.2	Kiểm thử form Y	3
5	Đóng gói và triển khai	3
5.1	Hướng dẫn chuyển đổi jar thành exe	3
5.2	Hướng dẫn cài đặt triển khai	3
5.3	Hướng dẫn sử dụng phần mềm	3

PHÂN TÍCH VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ QUÁN MÌ CAY

1. Hiện trạng hệ thống tại doanh nghiệp

Hiện nay, việc kinh doanh quán mì cay đang ngày càng phát triển và thu hút lượng lớn khách hàng. Để tối ưu hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý, việc áp dụng một hệ thống quản lý chuyên nghiệp là vô cùng cần thiết. Thực tế, nhiều quán mì cay vẫn đang sử dụng các phương pháp thủ công hoặc các công cụ đơn giản như Microsoft Excel để quản lý, dẫn đến nhiều hạn chế và bất tiện.

Một hệ thống quản lý mì cay hiện đại sẽ bao gồm các công việc chính như:

- **Nhập thông tin đơn hàng và món ăn:** Ghi nhận các món mì cay, đồ uống, và các món ăn kèm mà khách hàng đã gọi.
- **Quản lý bàn và trạng thái phục vụ:** Theo dõi trạng thái của từng bàn (trống, đang có khách, đã dọn), giúp nhân viên phục vụ nhanh chóng và hiệu quả.
- **In hóa đơn và tổng kết doanh thu:** Tạo hóa đơn chi tiết cho từng đơn hàng, hỗ trợ in ấn và tổng kết doanh thu theo ngày/tuần/tháng.
- **Lưu trữ thông tin khách hàng và lịch sử đơn hàng:** Ghi nhận thông tin khách hàng thân thiết (nếu có) và lịch sử các đơn hàng đã phục vụ để phục vụ cho các chương trình khuyến mãi hoặc phân tích nhu cầu.
- **Quản lý kho nguyên vật liệu:** Theo dõi lượng nguyên vật liệu còn lại (mì, thịt, rau, ót, gia vị...), đưa ra cảnh báo khi sắp hết để chủ quán có kế hoạch nhập hàng kịp thời.
- **Quản lý nhân viên và ca làm việc:** Sắp xếp lịch làm việc của nhân viên, phân công nhiệm vụ và theo dõi hiệu suất làm việc.

Việc quản lý thủ công các nghiệp vụ trên mây rất nhiều thời gian, đòi hỏi sự cẩn thận cao từ người quản lý. Nó cũng dễ dẫn đến sai sót trong việc tính toán doanh thu, quản lý kho, và khó khăn trong việc theo dõi thống kê, tổng hợp dữ liệu, làm giảm độ tin cậy của thông tin.

- **Tăng tốc độ phục vụ:** Rút ngắn thời gian ghi order, tính tiền, giúp khách hàng không phải chờ đợi lâu.
- **Giảm thiểu sai sót:** Tự động hóa quá trình tính toán, in hóa đơn, loại bỏ lỗi do con người.
- **Kiểm soát tốt hơn kho nguyên vật liệu:** Tránh tình trạng thiếu hụt hoặc lãng phí nguyên liệu.
- **Nắm bắt doanh thu và lợi nhuận:** Cung cấp các báo cáo thống kê chính xác về doanh thu, các món bán chạy, giờ cao điểm, giúp chủ quán đưa ra các quyết định kinh doanh sáng suốt.
- **Nâng cao trải nghiệm khách hàng:** Phục vụ nhanh chóng, chuyên nghiệp, tạo ấn tượng tốt với khách hàng.

Hiện tại, hệ thống quản lý tại quán mì cay đang ở mức thủ công hoặc bán thủ công, với các đặc điểm:

- ✓ Gọi món và thanh toán vẫn sử dụng giấy hoặc file Excel, dễ sai sót, khó truy vết lịch sử bán hàng.
- ✓ Quản lý kho nguyên liệu không được hệ thống hóa; nhân viên kho kiểm đếm thủ công, dễ xảy ra thất thoát, không cảnh báo kịp khi nguyên liệu sắp hết.
- ✓ Chấm công và phân ca làm việc ghi tay hoặc bảng tính đơn giản, không đồng bộ với hệ thống tính lương.
- ✓ Không có hệ thống thống kê, báo cáo tài chính; mọi số liệu doanh thu phải tổng hợp bằng tay vào cuối ca/ngày.
- ✓ Không có cơ chế phân quyền rõ ràng, nên thông tin nhạy cảm dễ bị lộ hoặc chỉnh sửa không kiểm soát.

- ✓ Dữ liệu không được lưu trữ tập trung, thiếu khả năng backup và phục hồi khi có sự cố.

2. Mục tiêu phát triển hệ thống mới

- **Hệ thống mới được phát triển nhằm:**
 - ✓ Số hóa toàn bộ quy trình quản lý vận hành quán mì cay, tăng tính tự động và chính xác.
- **Đáp ứng các chức năng chính:**
 - ✓ Phân quyền người dùng theo vai trò (quản lý, nhân viên phục vụ, nhân viên kho, thu ngân...).
 - ✓ Tự động hóa nghiệp vụ gọi món, in hóa đơn, chấm công.
 - ✓ Quản lý kho thông minh: xuất nguyên liệu, nhập hàng, cảnh báo tồn kho thấp.
 - ✓ Thống kê doanh thu theo thời gian, mặt hàng, nhân viên.
 - ✓ Lưu trữ thông tin khách hàng thân thiết để chăm sóc sau bán.
 - ✓ Giao diện thân thiện, dễ sử dụng cho người không chuyên.
 - ✓ Dễ dàng backup và phục hồi dữ liệu khi cần thiết.

ĐỀ TÀI : HỆ THỐNG QUẢN LÝ QUÁN MÌ CAY FIVE C

1. Lý Do Chọn Đề Tài

Quản lý thủ công quán mì cay (ghi order, tính tiền, kiểm kho, nhân sự) tốn thời gian, dễ sai sót, khó kiểm soát doanh thu và tồn kho hiệu quả. Việc tin học hóa là cần thiết để khắc phục những hạn chế này, nâng cao năng suất và độ chính xác.

2. Mục Đích

- Tối ưu hóa quản lý:** Tự động hóa các nghiệp vụ quản lý đơn hàng, kho nguyên vật liệu, doanh thu và nhân viên
- Nâng cao hiệu quả:** Giảm thiểu sai sót, tiết kiệm thời gian, tăng tốc độ phục vụ.
- Hỗ trợ ra quyết định:** Cung cấp báo cáo, thống kê chính xác để chủ quán đưa ra quyết định kinh doanh sáng suốt.
- Đảm bảo dữ liệu:** Bảo mật và độ tin cậy của thông tin quản lý.

3. Phạm Vi & Chức Năng Trọng Tâm

Hệ thống sẽ tập trung vào các chức năng cốt lõi sau:

- Quản lý đơn hàng:** Nhập, sửa, xóa order; cập nhật trạng thái (đang làm, đã xong); tính tiền tự động; in hóa đơn.
- Quản lý thực đơn:** Thêm, sửa, xóa thông tin món ăn (tên, giá).
- Quản lý kho nguyên vật liệu:** Theo dõi số lượng tồn kho; cảnh báo khi nguyên liệu sắp hết.
- Thống kê & Báo cáo:** Tổng hợp doanh thu theo thời gian (ngày/tuần/tháng); báo cáo món bán chạy.
- Quản lý người dùng:** Đăng nhập, phân quyền (chủ quán, nhân viên).

3. Đối tượng sử dụng hệ thống

Vai trò	Mô tả
Quản lý	Người vận hành và giám sát tổng thể, truy vấn toàn bộ dữ liệu, phân quyền người dùng
Nhân viên phục vụ	Tiếp nhận đơn hàng tại bàn, ghi nhận vào hệ thống, liên kết với bếp và thu ngân
Nhân viên thu ngân	Tính tiền, áp mã giảm giá, in hóa đơn, lưu doanh thu
Nhân viên kho	Nhập/xuất kho nguyên liệu, kiểm kê tồn kho, xử lý cảnh báo khi nguyên liệu sắp hết
Khách hàng thân thiết	Được lưu lịch sử mua hàng, áp dụng ưu đãi, phản hồi dịch vụ

4. Nghề vụ hàng ngày của các đối tượng trong hệ thống

Đối tượng	Nghề vụ hàng ngày
Quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra báo cáo doanh thu
- Xem thống kê món bán chạy
- Quản lý nhân sự, phân ca
- Duyệt nhập nguyên liệu
Nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và nhập đơn gọi món vào hệ thống
- Cập nhật trạng thái bàn
- Chấm công khi vào và kết thúc ca làm việc
Nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tính tiền, in hóa đơn
- Ghi nhận thanh toán
- Áp dụng ưu đãi, giảm giá nếu có
Nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập nguyên liệu mới vào hệ thống
- Ghi nhận xuất kho theo đơn gọi món
- Kiểm kê định kỳ và xử lý cảnh báo tồn kho
Nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tự động cập nhật tồn kho theo mỗi lần gọi món
- Cảnh báo nguyên liệu gần hết
- Thông kê doanh thu theo ngày/tuần/tháng

5. Cách hoạt động tổng quát của hệ thống

Đăng nhập & phân quyền:

- Người dùng đăng nhập, hệ thống tự động xác định vai trò và hiển thị giao diện phù hợp.

Gọi món & phục vụ:

- Nhân viên phục vụ nhận order cho từng bàn, gửi đơn đến thu ngân và bếp.

Thanh toán & in hóa đơn:

- Nhân viên nhận đơn, thực hiện thanh toán, in hóa đơn, lưu doanh thu.

Quản lý kho:

- Nhân viên kho nhập/xuất nguyên liệu, kiểm kê tồn kho, hệ thống cảnh báo khi gần hết.

Chấm công & nhân sự:

- Nhân viên chấm công, quản lý phân ca, theo dõi hiệu suất.

Báo cáo & thống kê:

- Quản lý xem báo cáo doanh thu, món bán chạy, tồn kho, xuất báo cáo PDF/Excel.

Tự động hóa:

- Hệ thống tự động cập nhật tồn kho, cảnh báo, thống kê doanh thu, backup dữ liệu.

6. Quy trình phát triển và triển khai hệ thống

Phân tích yêu cầu:

- ✓ Khảo sát thực tế, xác định nghiệp vụ, lập danh sách chức năng.

Thiết kế hệ thống:

- ✓ Thiết kế CSDL (ERD, bảng, view, ràng buộc).
- ✓ Thiết kế giao diện người dùng (UI/UX) cho từng vai trò.

Xây dựng & lập trình:

- ✓ Tạo các lớp entity, DAO, controller.
- ✓ Lập trình giao diện bằng Java Swing, tích hợp thư viện hỗ trợ.

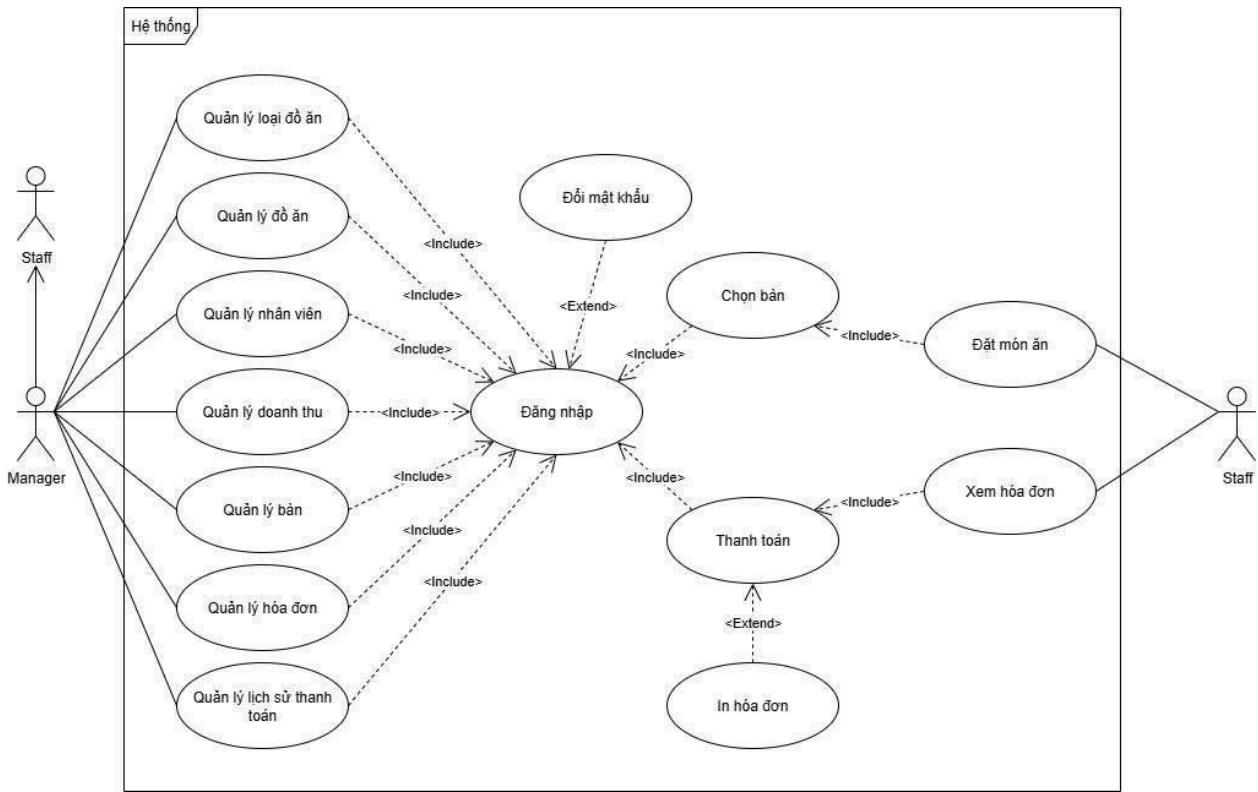
Kiểm thử & hoàn thiện:

- ✓ Kiểm thử chức năng, sửa lỗi, tối ưu hiệu năng.
- ✓ Viết tài liệu hướng dẫn sử dụng.

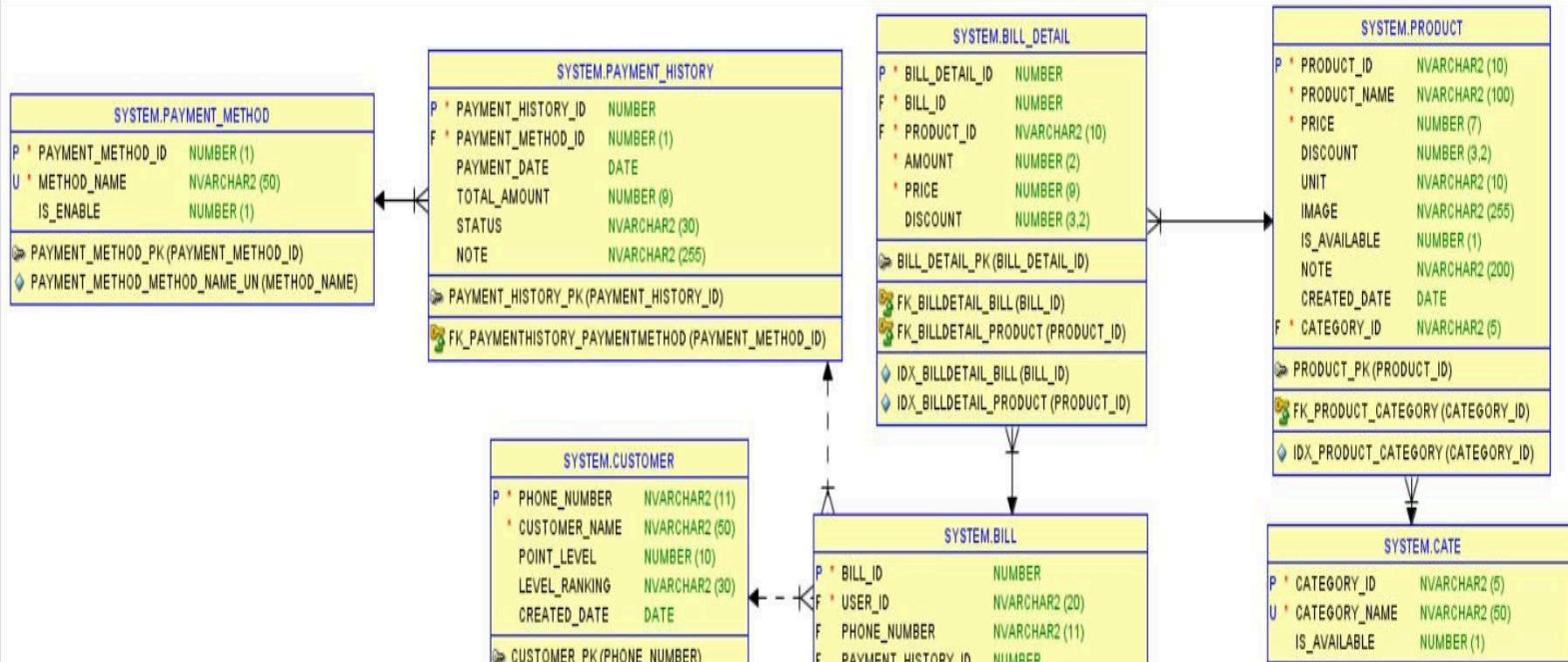
Triển khai & đào tạo:

- ✓ Đóng gói phần mềm, hướng dẫn cài đặt, đào tạo người dùng.

Sơ đồ use cases

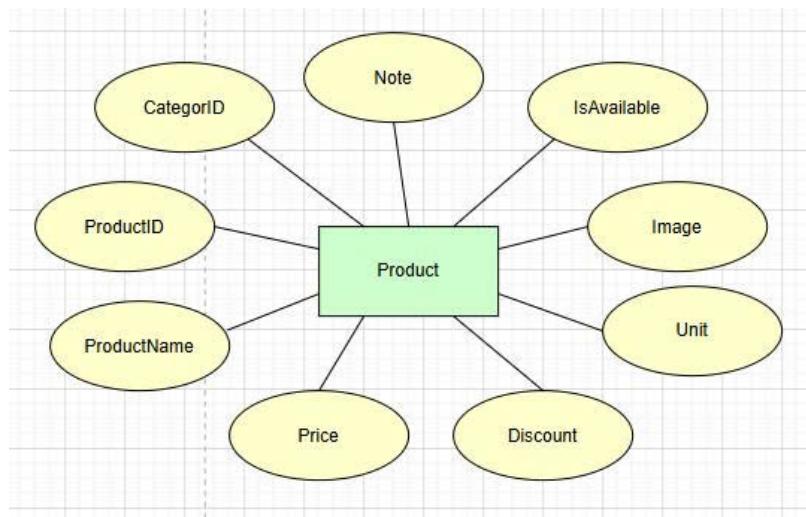


2. SƠ ĐỒ QUẢN LÝ THỰC THẾ

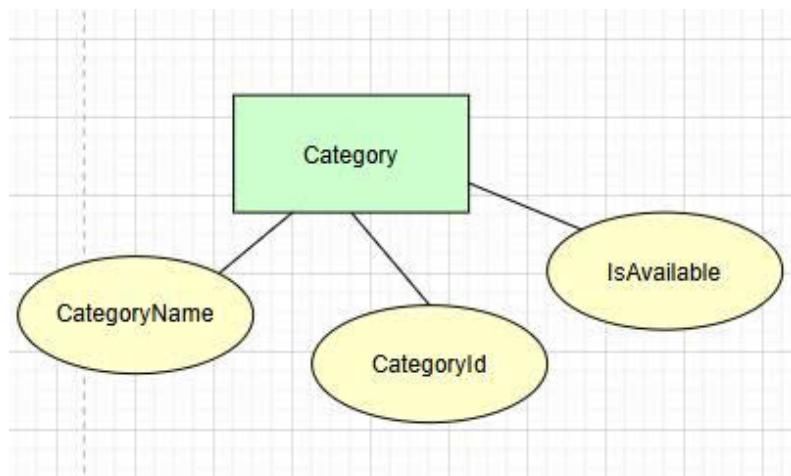


Sơ đồ chi tiết :

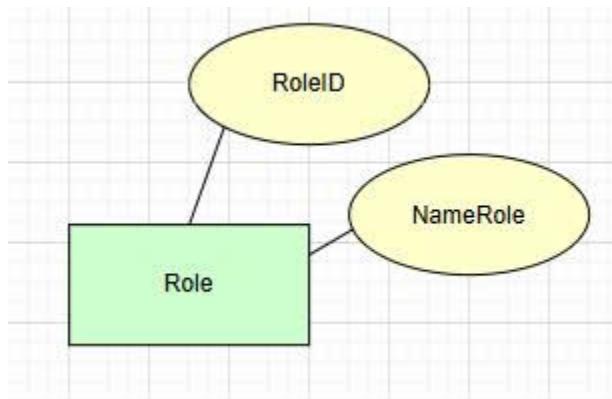
1. Sơ đồ bảng sản phẩm:



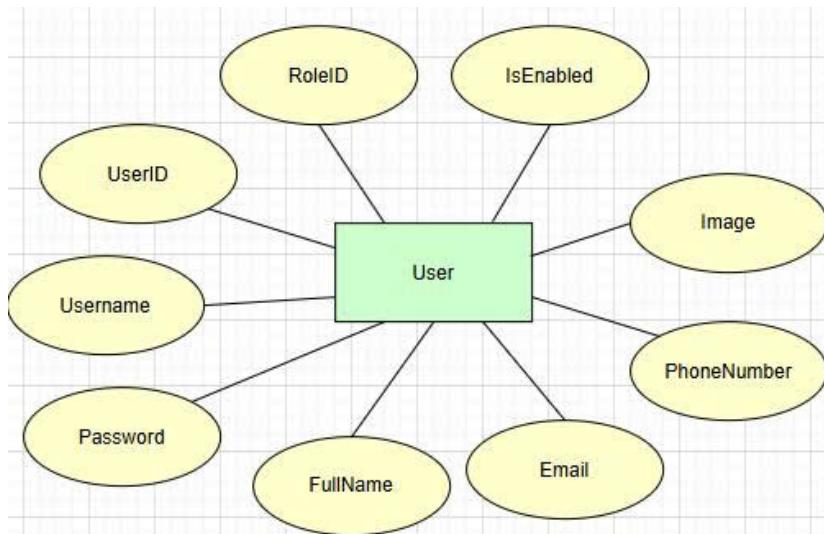
2. Sơ đồ bảng danh mục chi tiết



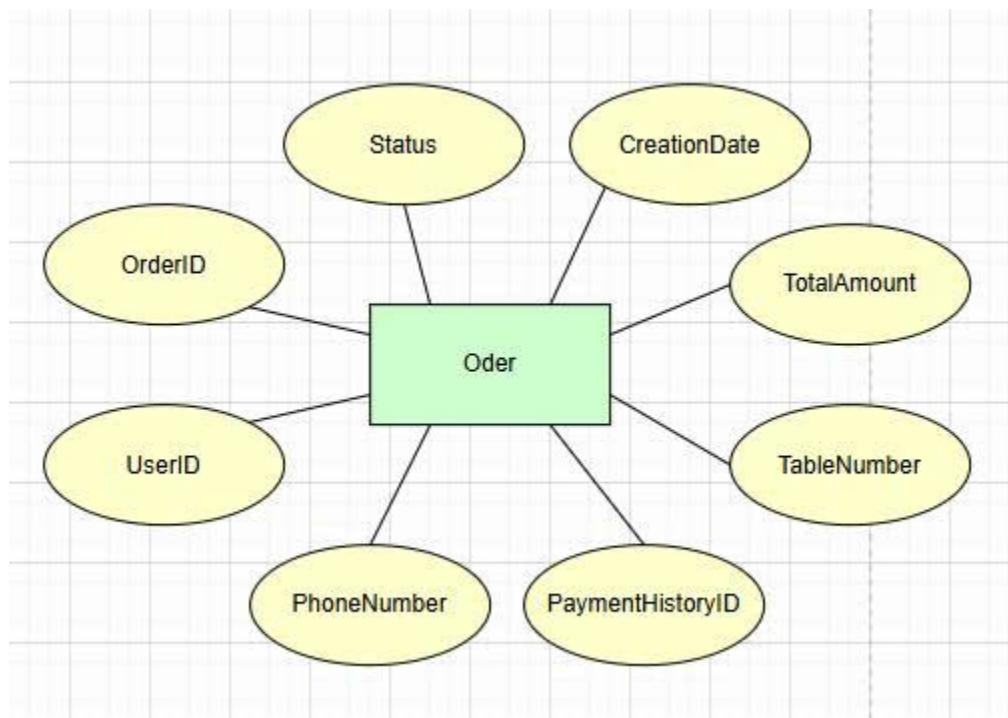
3.Sơ đồ bảng vai trò chi tiết



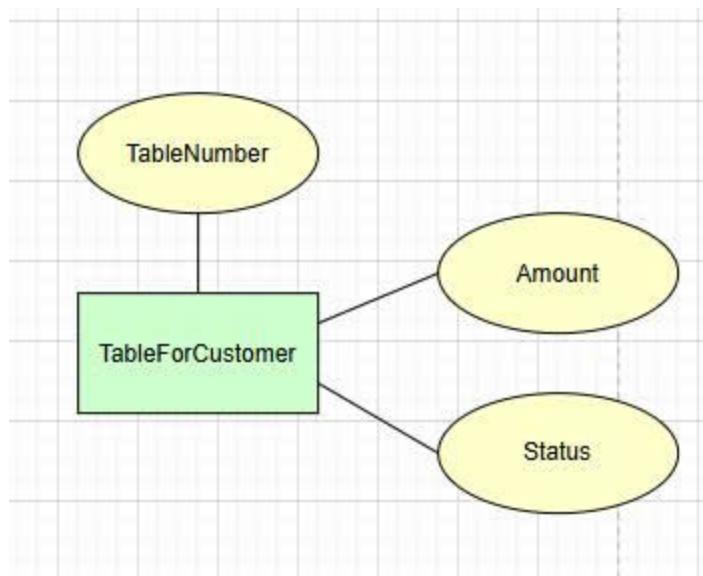
4.Sơ đồ bảng người dùng chi tiết



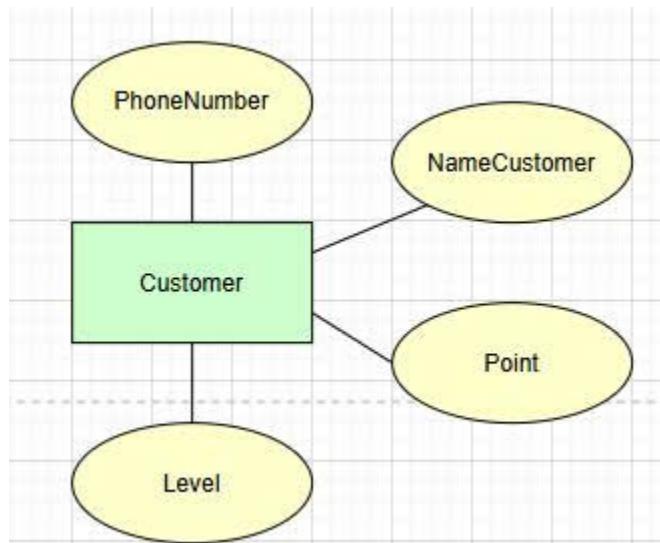
5.Sơ đồ bảng gọi món chi tiết:



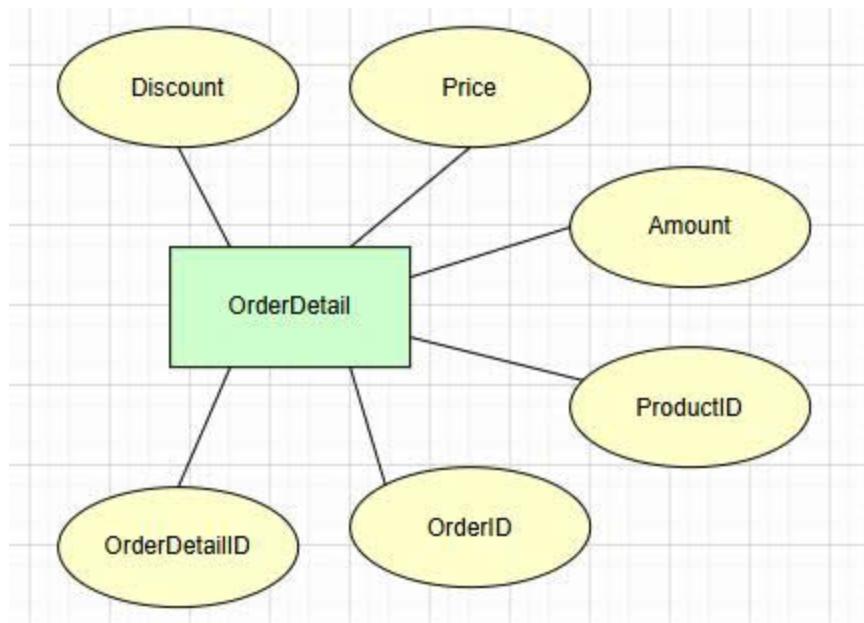
6.Sơ đồ bảng dành cho khách hàng:



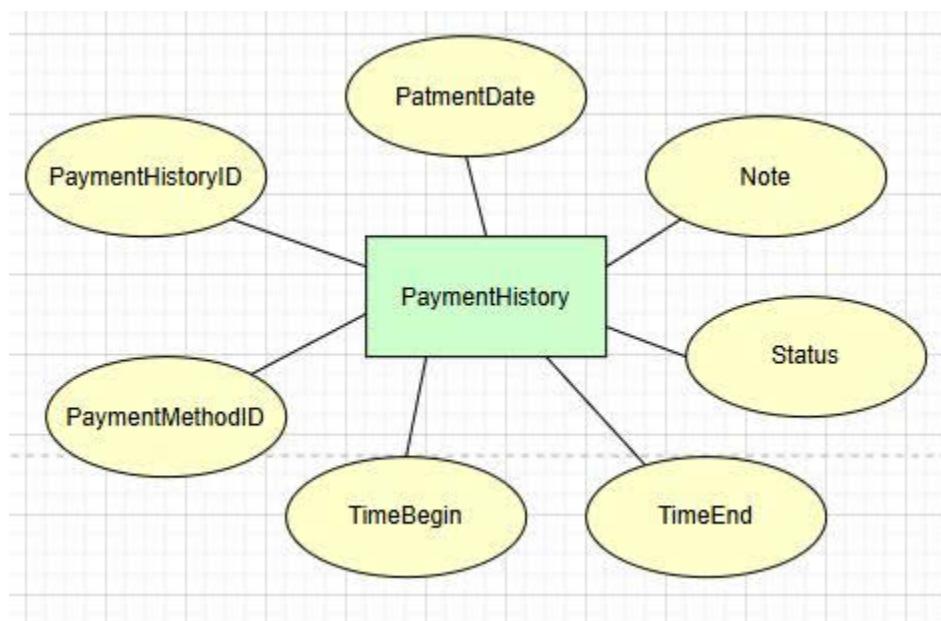
7. Sơ đồ bảng Khách Hàng:



8. Sơ đồ bảng Đặt hàng chi tiết



9. Sơ đồ bảng Lịch Sử Thanh Toán:



Bảng dữ liệu:

1. SYSTEM_PAYMENT_METHOD

STT	Tên Cột	Kiểu dữ liệu	Ràng Buộc	Mô tả
1	PAYMENT_METHOD_ID	NUMBER	PRIMARY KEY	Mã duy nhất của phương thức thanh toán
2	METHOD_NAME	VARCHAR2(100)	NOT NULL	Tên phương thức (ví dụ: Tiền mặt, Thẻ ...)
3	IS_ENABLED	NUMBER(1)	NOT NULL, DEFAULT 1	Trạng thái hoạt động (0 = Không, 1 = Hoạt động)

2. SYSTEM_PAYMENT_HISTORY

STT	Tên Cột	Kiểu dữ liệu	Ràng Buộc	Mô tả
1	PAYMENT_HISTORY_ID	NUMBER	PRIMARY KEY	Mã định danh của lịch sử ghi nhận thanh toán
2	PAYMENT_METHOD_ID	NUMBER	NOT NULL, FOREIGN KEY	Liên kết với SYSTEM_PAYMENT_METHOD
3	DATE	DATE	NOT NULL	Ngày giờ giao dịch

4	TOTAL_AMOUNT	NUMBER(20,2)	NOT NULL	Tổng số tiền thanh toán
5	STATUS	VARCHAR2(50)		Trạng thái (Hoàn thành, Đang chờ, Thất bại...)
6	NOTE	VARCHAR2(200)		Ghi chú thêm

3. SYSTEM CUSTOMER

STT	Tên Cột	Kiểu dữ liệu	Ràng Buộc	Mô tả
1	CUSTOMER_PHONE_NUMBER	VARCHAR2(11)	PRIMARY KEY, NOT NULL	Số điện thoại, dùng làm mã định danh khách hàng
2	CUSTOMER_NAME	VARCHAR2(100)	NOT NULL	Họ tên đầy đủ khách hàng

3	POINT_LEVEL	NUMBER(10)	NOT NULL, DEFAULT 0	Điểm tích lũy
4	LEVEL_RANKING	VARCHAR2(20)		Xếp hạng theo điểm (Thường, Bạc, Vàng, Kim cương...)
5	CREATED_DATE	DATE	NOT NULL, DEFAULT SYSDATE	Ngày tạo hồ sơ khách hàng

4. SYSTEMTABLE_FOR_CUSTOMER

STT	Tên Cột	Kiểu dữ liệu	Ràng Buộc	Mô tả
1	TABLE NUMBER	NUMBER	PRIMARY KEY, NOT NULL	Mã định danh bàn/vị trí

2	AMOUNT	NUMBER(2)	NOT NULL	Số chứa (số ghép) hoặc số lượng bàn
3	STATUS	VARCHAR2(100)	NOT NULL	Trạng thái bàn (Trống, Đang phục vụ...)

5. SYSTEM BILL

STT	Tên Cột	Kiểu dữ liệu	Ràng Buộc	Mô tả
1	BILL_ID	NUMBER	PRIMARY KEY, NOT NULL	Mã hóa đơn duy nhất

2	PHONE NUMBER	VARCHAR2(11)	NOT NULL, FOREIGN KEY	Khách hàng (tham chiếu SYSTEMs CUSTOMER)
3	TABLE NUMBER	NUMBER	NOT NULL, FOREIGN KEY	Bàn phục vụ (tham chiếu SYSTEM TABLE FOR CUSTOMER)
4	PAYMENT_HIST ORY_ID	NUMBER	FOREIGN KEY	Lịch sử thanh toán (có thể NULL nếu chưa thanh toán)
5	TOTAL_AMOUN T	NUMBER(20,2)	NOT NULL	Tổng tiền trước thanh toán
6	CHECKIN	DATE	NOT NULL	Thời điểm mở hóa đơn
7	CHECKOUT	DATE		Thời điểm kết thúc dịch vụ/hóa đơn
8	STATUS	VARCHAR2(50)	NOT NULL	Trạng thái hóa đơn (Đã mở, Đã thanh toán...)

6. SYSTEM_BILL_DETAIL

STT	Tên Cột	Kiểu dữ liệu	Ràng Buộc	Mô tả

1	BILL DETAIL PK	NUMBER	PRIMARY KEY, NOT NULL	Mã duy nhất cho mỗi dòng chi tiết
2	BILL_ID	NUMBER	NOT NULL, FOREIGN KEY	Tham chiếu đến SYSTEM BILL
3	PRODUCT_ID	NUMBER	NOT NULL, FOREIGN KEY	Tham chiếu đến SYSTEM PRODUCT
4	AMOUNT	NUMBER(10)	NOT NULL	Số lượng sản phẩm/dịch vụ
5	PRICE	NUMBER(20,2)	NOT NULL	Giá đơn vị tại thời điểm ghi hóa đơn
6	DISCOUNT	NUMBER(5,2)	DEFAULT 0.00	Giảm giá áp dụng cho dòng này

7. SYSTEM PRODUCT

STT	Tên Cột	Kiểu dữ liệu	Ràng Buộc	Mô tả
1	PRODUCT_ID	NUMBER	PRIMARY KEY, NOT NULL	Mã sản phẩm duy nhất
2	PRODUCT_NAME	VARCHAR2(100)	NOT NULL	Tên của sản phẩm hoặc dịch vụ
3	PRICE	NUMBER(20,2)	NOT NULL	Giá tiêu chuẩn
4	UNIT	VARCHAR2(50)		Đơn vị tính (Cốc, Đĩa...)
5	DISCOUNT	NUMBER(5,2)	DEFAULT 0.00	Giảm giá mặc định
6	NOTE	VARCHAR2(200)		Ghi chú mô tả thêm
7	IS_AVAILABLE	NUMBER(1)	NOT NULL, DEFAULT 1	Trạng thái sẵn có (0 = hết hàng, 1 = còn hàng)
8	CREATEDDATE	DATE	NOT NULL, DEFAULT SYSDATE	Ngày sản phẩm được thêm
9	CATEGORY_ID	NUMBER	NOT NULL, FOREIGN KEY	Mã danh mục (tham chiếu SYSTEMCATE)

8. SYSTEM_CATE

STT	Tên Cột	Kiểu dữ liệu	Ràng Buộc	Mô tả
1	CATEGORY_ID	NUMBER	PRIMARY KEY, NOT NULL	Mã danh mục duy nhất
2	CATEGORY_NAME	VARCHAR2(50)	NOT NULL	Tên danh mục (Ví dụ: Đồ uống...)
3	IS_AVAILABLE	NUMBER(1)	NOT NULL, DEFAULT 1	Hiển thị danh mục (0/1)
4	CREATEDDATE	DATE	NOT NULL, DEFAULT SYSDATE	Ngày danh mục được tạo

9. SYSTEM_USER_ROLE

STT	Tên Cột	Kiểu dữ liệu	Ràng Buộc	Mô tả
1	ROLE_ID	NUMBER	PRIMARY KEY, NOT NULL	Mã vai trò duy nhất
2	ROLE_NAME	VARCHAR2(50)	NOT NULL	Tên vai trò (Administrator, Manager...)

10. SYSTEM_USER_ACCOUNT

STT	Tên Cột	Kiểu dữ liệu	Ràng Buộc	Mô tả
1	USER_ID	NUMBER	PRIMARY KEY, NOT NULL	Mã người dùng duy nhất
2	USERNAME	VARCHAR2(50)	NOT NULL, UNIQUE	Tên đăng nhập
3	PASS	VARCHAR2(50)	NOT NULL	Mật khẩu (nên mã hóa trong thực tế)
4	FULLNAME	VARCHAR2(100)		Họ và tên đầy đủ
5	EMAIL	VARCHAR2(100)		Địa chỉ email
6	PHONE NUMBER	VARCHAR2(15)		Số điện thoại nhân viên/quản trị
7	IMAGE	VARCHAR2(255)		Đường dẫn ảnh đại diện
8	IS_ENABLED	NUMBER(1)	NOT NULL, DEFAULT 1	Tài khoản hoạt động hay không
9	CREATEDDATE	DATE	NOT NULL, DEFAULT SYSDATE	Ngày tạo tài khoản
10	ROLE_ID	NUMBER	NOT NULL, FOREIGN KEY (tham chiếu SYSTEM_USER_ROLE)	Vai trò người dùng trong hệ thống

Giao diện khi mở máy:

WELCOME TO FIVE C

"Cay không chỉ ở vị, mà ở cách sống."



Giao diện đăng nhập:



Mì cay FIVE C – Quán của những trải nghiệm

Tên đăng nhập :

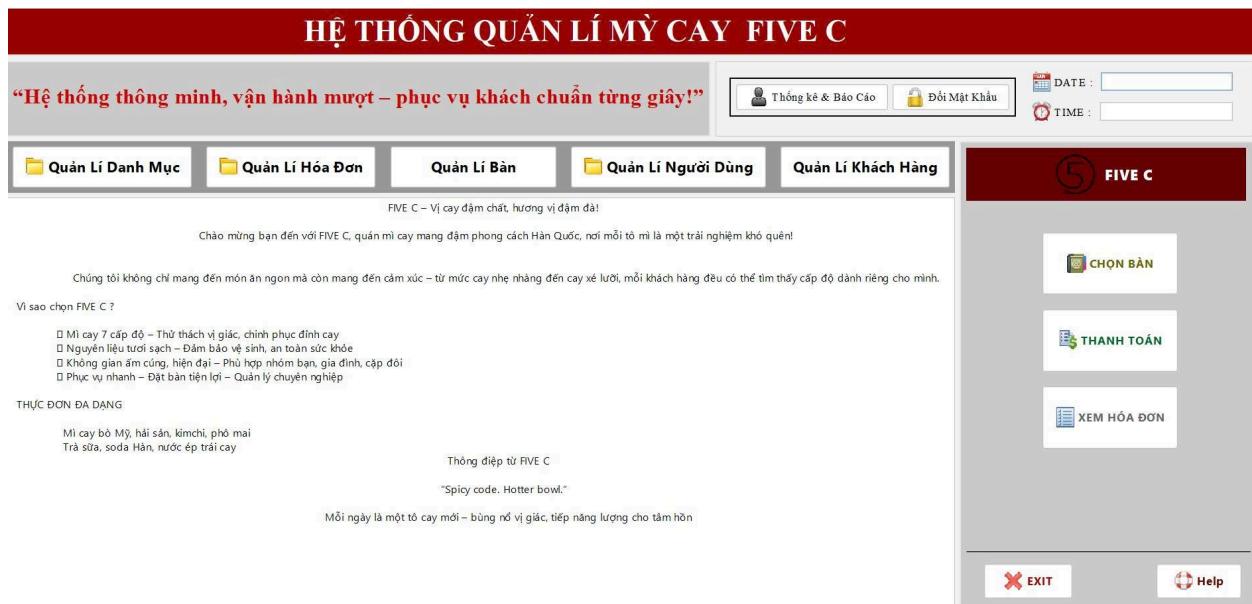
Mật Khẩu : [Hiển thị](#)

[Quên mật khẩu?](#)

Đăng Nhập Thoát

Giao diện đổi mật khẩu:

Giao diện quản lý:



Giao diện nhân viên:

Giao diện quản lý bàn :

QUẢN LÍ BÀN

BÀN SỐ : CHUYỂN BÀN

TRANG THÁI :
SỐ CHỖ NGỒI :

 THÊM
 CẬP NHẬT
 XÓA
 LÀM MỚI


1-12		13-24			
Bàn #1	Bàn #2	Bàn #3	Bàn #4	Bàn #5	Bàn #6
Bàn #7	Bàn #8	Bàn #9	Bàn #10	Bàn #11	Bàn #12

Tạo Bàn Mới

Giao diện quản lý nhân viên:

QUẢN LÍ NHÂN VIÊN FIVE C

THÔNG TIN CÁ NHÂN

 Click để chọn ảnh	MÃ NHÂN VIÊN : <input type="text"/> HỌ TÊN NHÂN VIÊN : <input type="text"/> GIỚI TÍNH : <input type="checkbox"/> NAM <input type="checkbox"/> NỮ SỐ ĐIỆN THOẠI : <input type="text"/> EMAIL : <input type="text"/>	TÊN ĐĂNG NHẬP : <input type="text"/> MẬT KHẨU : <input type="password"/> TRẠNG THÁI : <input type="button" value="Hoạt động"/> VAI TRÒ : <input type="button" value="R001 - Manager"/>
-----------------------	--	---

Mã nhân viên	Tài khoản	Mật khẩu	Họ và tên	Giới tính	SĐT	Email	Trạng thái	Vai trò	Ngày tạo
U001	manager01	manager123	Nguyễn Văn Manager	N/A	0328456789	manager@quan...	Hoạt động	Manager	23/07/2025 19:59
U002	manager02	manager123	Trần Thị Quản Lý	N/A	0912345678	manager02@qua...	Hoạt động	Manager	23/07/2025 19:59
U003	staff01	staff123	Lê Văn Phúc Vũ	N/A	0909876543	staff01@quanmi...	Hoạt động	Staff	23/07/2025 19:59
U004	staff02	staff123	Phạm Thị Bép	N/A	0967123987	staff02@quanmi...	Hoạt động	Staff	23/07/2025 19:59
U005	staff03	staff123	Hoàng Văn Thủ Ngân	N/A	0834567890	staff03@quanmi...	Hoạt động	Staff	23/07/2025 19:59

Giao diện quản lý món ăn :

MÓN ĂN FIVE C

MÃ MÓN ĂN : <input type="text"/> TÊN MÓN : <input type="text"/> LOẠI MÓN : <input type="button" value="Mỳ Cay"/> ĐƠN GIÁ : <input type="text"/> GHI CHÚ : <input type="text"/> TRẠNG THÁI : <input type="button" value="CHƯA CÓ"/>	Mã món ăn Tên món ăn Giá Giảm giá Đơn vị Trạng thái <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <tr><th>Mã món ăn</th><th>Tên món ăn</th><th>Giá</th><th>Giảm giá</th><th>Đơn vị</th><th>Trạng thái</th></tr> </table>	Mã món ăn	Tên món ăn	Giá	Giảm giá	Đơn vị	Trạng thái
Mã món ăn	Tên món ăn	Giá	Giảm giá	Đơn vị	Trạng thái		

Giao diện quản lý gọi món:

Quản Lý Loại Món

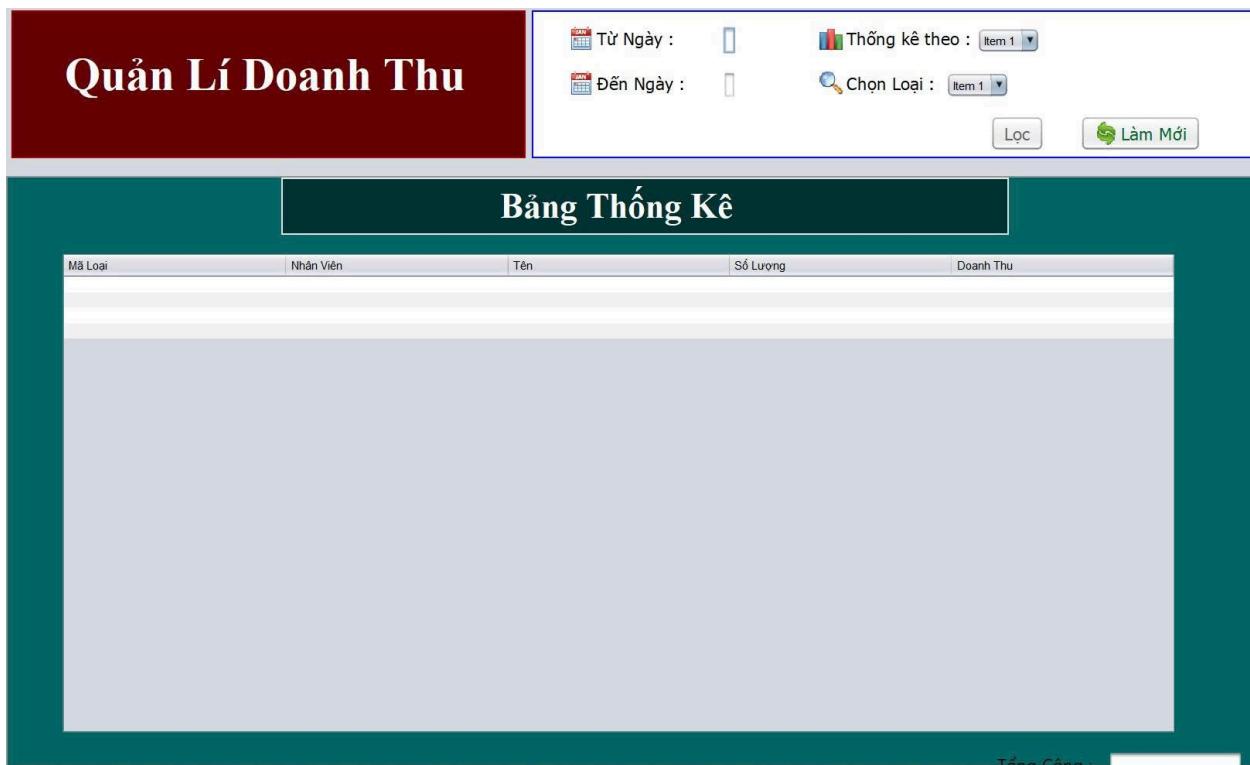
Mã loại : <input type="text"/> Tên loại : <input type="text"/> Trạng thái : <input type="radio"/> Hoạt động <input checked="" type="radio"/> Không hoạt động	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Mã loại</th> <th>Tên loại</th> <th>Trạng thái</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>C001</td><td>Mì Cay</td><td>Hoạt động</td></tr> <tr><td>C002</td><td>Đồ Ăn Kèm</td><td>Hoạt động</td></tr> <tr><td>C003</td><td>Nước Uống</td><td>Hoạt động</td></tr> <tr><td>C004</td><td>Tráng Miệng</td><td>Hoạt động</td></tr> <tr><td>C005</td><td>Combo</td><td>Hoạt động</td></tr> </tbody> </table>	Mã loại	Tên loại	Trạng thái	C001	Mì Cay	Hoạt động	C002	Đồ Ăn Kèm	Hoạt động	C003	Nước Uống	Hoạt động	C004	Tráng Miệng	Hoạt động	C005	Combo	Hoạt động
Mã loại	Tên loại	Trạng thái																	
C001	Mì Cay	Hoạt động																	
C002	Đồ Ăn Kèm	Hoạt động																	
C003	Nước Uống	Hoạt động																	
C004	Tráng Miệng	Hoạt động																	
C005	Combo	Hoạt động																	
<input type="button" value="Thêm"/> <input type="button" value="Cập nhật"/> <input type="button" value="Xóa"/> <input type="button" value="Làm mới"/>	<input type="button" value="EXIT"/>																		

Giao diện quản lý lịch sử thanh toán :

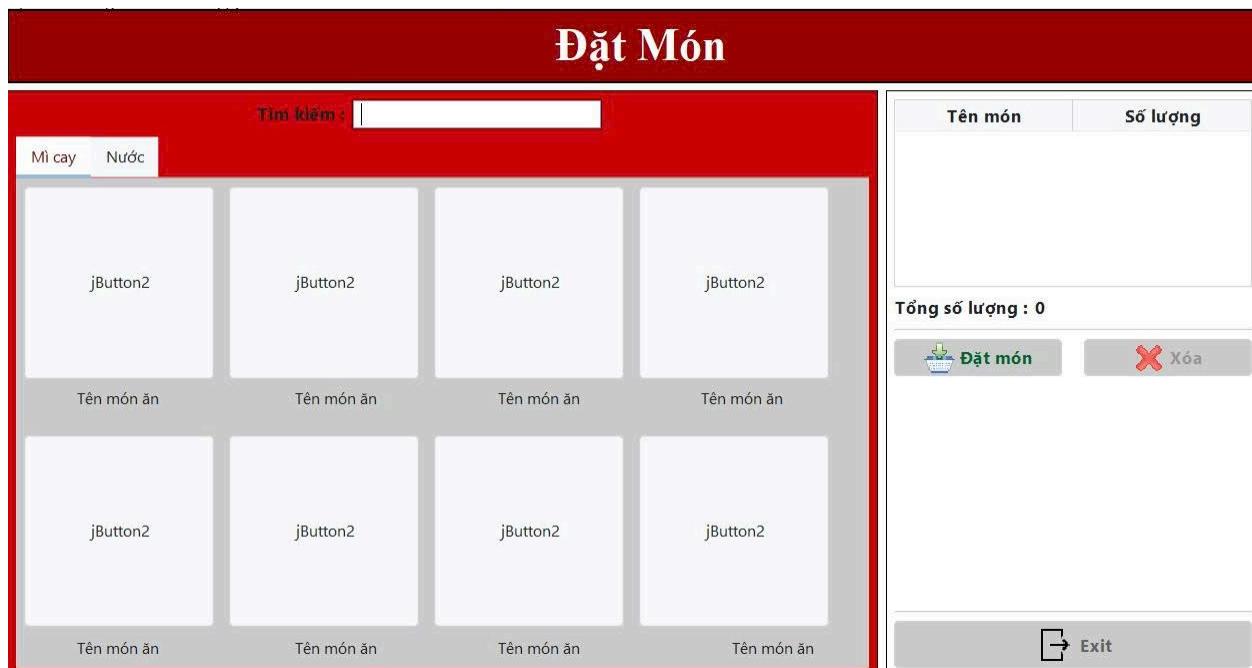
Lịch Sử Thanh Toán

	Từ Ngày : <input type="text"/> Đến Ngày : <input type="text"/>	Nhân Viên Phục Vụ : <input type="text"/> Tất cả <input type="button" value="Lọc"/>
<input type="text"/> Số Bàn : <input type="text"/>		
Mã Hóa Đơn Ngày Số Bàn Nhân Viên Tạo HD Tổng Tiền		
<input type="button" value="Thoát"/>		

Giao diện quản lý doanh thu:



Giao diện quản lý Đặt món:



Giao diện quản lý dọn bàn:



